

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
THỊ XÃ DUY TIÊN
TỈNH HÀ NAM**

*Bản án số: 58/2022/HSST
Ngày 30 - 6 - 2022*

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN THỊ XÃ DUY TIÊN - HÀ NAM**

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Trần Ngọc Thuận

Các Hội thẩm nhân dân: Ông Nguyễn Minh Tuấn; ông Nguyễn Văn Hoàng

- Thư ký phiên tòa: Bà Nguyễn Thị Tuyết Nhung - Thư ký Tòa án nhân dân thị xã Duy Tiên

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân thị xã Duy Tiên tham gia phiên tòa: Bà Ngô Thị Thanh Quý - Kiểm sát viên

Ngày 30 tháng 6 năm 2022, tại trụ sở Tòa án nhân dân thị xã Duy Tiên xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự thụ lý số: 54/2022/HSST ngày 08 tháng 6 năm 2022, Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 55/2022/QĐXX-HS ngày 17 tháng 6 năm 2022 đối với các bị cáo:

1/ Nguyễn Tiến Đ, sinh năm 2001; nơi cư trú: Thôn Bài L, xã Châu C, huyện Phú X, thành phố Hà Nội; nghề nghiệp: Lao động tự do; trình độ học vấn: 12/12; dân tộc: Kinh; giới tính: Nam; quốc tịch: Việt Nam; tôn giáo: Không; con ông Nguyễn Ngọc A và bà Nguyễn Thị Th; vợ, con: Chưa có; tiền án, tiền sự: Không; bị tạm giữ ngày 15/01/2022 chuyển tạm giam ngày 24/01/2022 đến nay; hiện bị cáo đang bị tạm giam tại Trại tạm giam Công an tỉnh Hà Nam (có mặt).

2/ Nguyễn Văn T, sinh năm 2000; nơi cư trú: Thôn Bài L, xã Châu C, huyện Phú X, thành phố Hà Nội; nghề nghiệp: Lao động tự do; trình độ học vấn: 9/12; dân tộc: Kinh; giới tính: Nam; quốc tịch: Việt Nam; tôn giáo: Không; con ông Nguyễn Văn U và bà Nguyễn Thị L; vợ, con: Chưa có; tiền án, tiền sự: Không; bị tạm giữ ngày 15/01/2022 chuyển tạm giam ngày 24/01/2022 đến nay; hiện bị cáo đang bị tạm giam tại Trại tạm giam Công an tỉnh Hà Nam (có mặt).

3/ Vũ Văn S, sinh năm 2001; nơi cư trú: Thôn Nghĩa L, xã Châu C, huyện Phú X, thành phố Hà Nội; nghề nghiệp: Lao động tự do; trình độ học vấn: 12/12; dân tộc: Kinh; giới tính: Nam; quốc tịch: Việt Nam; tôn giáo: Không; con ông Vũ Văn T và bà Nguyễn Thị Nh; vợ, con: Chưa có; tiền án, tiền sự: Không; bị tạm giữ ngày 15/01/2022 chuyển tạm giam ngày 24/01/2022 đến nay; hiện bị cáo đang bị tạm giam tại Trại tạm giam Công an tỉnh Hà Nam (có mặt).

4/ Dương Cao C, sinh năm 1993; nơi cư trú: Tổ dân phố T, phường Duy M, thị xã Duy T, tỉnh Hà Nam; nghề nghiệp: Lao động tự do; trình độ học vấn: 9/12; dân tộc: Kinh; giới tính: Nam; quốc tịch: Việt Nam; tôn giáo: Không; con ông Dương Văn Th

(đã chết) và bà Trần Thị Th; vợ, con: Chưa có; tiền án, tiền sự: Không; bị tạm giữ ngày 16/01/2022 chuyển tạm giam ngày 25/01/2022 đến nay; hiện bị cáo đang bị tạm giam tại Trại tạm giam Công an tỉnh Hà Nam (có mặt).

***Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan:**

- Chị Vì Thị Ng, sinh năm 2003; địa chỉ: Đội 11, xã Thanh X, huyện Điện B, tỉnh Điện Biên; vắng mặt.

- Anh Vũ Văn B, sinh năm 2001; địa chỉ: Thôn Nghĩa L, xã Châu C, huyện Phú X, thành phố Hà Nội; có mặt.

- Anh Nguyễn Văn B, sinh năm 1990; địa chỉ: Thôn Phúc L, xã Phúc T, huyện Phú X, thành phố Hà Nội; có mặt.

- Chị Lê Thị G, sinh năm 1979; địa chỉ: Tổ dân phố Giáp Nh, phường Bạch Th, thị xã Duy T, tỉnh Hà Nam; có mặt.

***Người làm chứng:**

- Anh Nguyễn Huy Th, sinh năm 1999 (vắng mặt); chị Quàng Thị H, sinh năm 2003 (vắng mặt); chị Lò Thị H, sinh năm 2004 (vắng mặt); chị Nguyễn Thị H, sinh năm 2000 (vắng mặt); chị Nguyễn Thảo Nh, sinh năm 2002 (vắng mặt); anh Đặng Xuân L, sinh năm 1990 (vắng mặt).

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu trong hồ sơ và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Khoảng 22 giờ ngày 13/01/2022, sau khi uống rượu cùng nhau tại quán 268 ở tổ dân phố Ngũ Nội, phường Bạch Thượng, thị xã Duy Tiên, tỉnh Hà Nam xong, Nguyễn Tiến Đ, Nguyễn Văn T, Vũ Văn S cùng Vũ Văn B và Nguyễn Huy Th SN 1999, trú tại thôn Bài Lễ, xã Châu Can, huyện Phú Xuyên, thành phố Hà Nội rủ nhau đến hát tại quán Karaoke Táo Đỏ thuộc tổ dân phố Ngũ Nội, phường Bạch Thượng, thị xã Duy Tiên, tỉnh Hà Nam.

Tại quán Táo Đỏ, nhóm của Đ gọi 04 nhân viên nữ của quán và 01 nhân viên nữ ở ngoài vào để phục vụ trong phòng hát. Đến khoảng 01 giờ ngày 14/01/2022, Đ gọi T và S đi ra ngoài và rủ gọi bóng cười vào phòng hát để chơi thì T và S đồng ý. Đ đi ra quầy lễ tân gặp Dương Cao C là quản lý của quán Táo Đỏ, hỏi “*Quán có cho chơi bóng cười không*”, C nói “*Không*”. Thấy vậy, Đ quay lại nói với T và S là quán không cho chơi bóng cười rồi Đ rủ T, S chuyển đến quán hát khác để thuê phòng chơi bóng cười. Sau đó, Đ tiếp tục nói “*Có chơi kẹo không*”, tức là có sử dụng ma túy loại tổng hợp thường được gọi là kẹo không thì T và S đồng ý.

Do không biết chỗ mua ma túy kẹo nên Đ và S đi ra quầy lễ tân gặp C, Đ nói “*Anh có chỗ nào gọi mua kẹo không*”, hiểu ý của Đ muốn hỏi chỗ mua ma túy kẹo và do trước đó trong quá trình trông coi ở quán Táo Đỏ, có một nam thanh niên không xác định được tên, tuổi, địa chỉ cụ thể đến quán gặp C, nói “*Nếu có khách hát có nhu cầu mua ma túy kẹo, ke, bóng cười thì gọi cho anh rồi anh cắt phần trăm hoa hồng cho*” rồi cho C số điện thoại 0326843711 để C liên lạc nên C lấy điện thoại của mình

ra, tìm trong danh bạ có số điện thoại là 0326843711, được lưu với tên là “*Bóng cười*” rồi sử dụng số điện thoại của mình là 0972827186 gọi vào số điện thoại này thì có một nam thanh niên nghe máy, C nói “*Anh có bán kẹo không*”, người này nói “*Có*” và bảo C gửi số điện thoại 0326843711 của mình cho người hỏi mua ma túy là Đ. C đồng ý, tắt cuộc gọi và đọc số điện thoại 0326843711 của người bán ma túy cho Đ để Đ trực tiếp liên hệ. Lúc này, Đ hỏi S và T “*Lấy mấy viên*” thì S bảo “*Lấy 03 viên*”, Đ nói “*Ba viên sợ không đủ*” nên tất cả thống nhất gọi 04 viên ma túy kẹo. Đ sử dụng số điện thoại của mình là 0348285210 gọi điện vào số điện thoại 0326843711 C vừa cho thì có một nam thanh niên nghe máy. Đ hỏi mua 04 viên ma túy kẹo thì người này đồng ý bán với giá 350.000 đồng/viên và hẹn gặp Đ ở gần cổng quán Táo Đỏ để giao nhận tiền, ma túy. Sau khi gọi hỏi mua ma túy xong, Đ, S và T đi vào phòng hát gọi Biết, Th nghỉ để thanh toán tiền hát và chuyển địa điểm khác. Khi B ra thanh toán tiền hát ở quán Táo Đỏ, Đ quay sang hỏi T “*Có tiền không*”, T nói “*Có nhưng phải đi rút*”, Đ nói Đ chỉ còn đủ tiền mua ma túy tổng hợp dạng kẹo nên rủ Th đi rút tiền ở cây ATM trong Khu công nghiệp Đồng Văn. Do không có tiền mặt để mua ma túy nên Đ vào gặp C và hỏi “*Anh có tiền mặt ở đây không để em chuyển khoản 1.500.000 đồng*”. C nói “*Có*” và đọc số tài khoản của mình cho Đ. Đ chuyển khoản cho C 1.500.000 đồng qua ứng dụng trên điện thoại và C đưa lại cho Đ 1.500.000 đồng tiền mặt.

Sau đó, Đ và S đi ra cửa quán Táo Đỏ chờ khoảng 10 phút thì có một nam thanh niên điều khiển xe mô tô, loại Exciter màu trắng (không xác định được họ tên, tuổi, địa chỉ của người này và biển số xe mô tô) đi đến đầu dốc gần cửa quán Táo Đỏ, Đ đi đến gặp nam thanh niên và nói “*Anh mang đồ đến à*”, người này nói “*Ừ*”. Đ đưa cho nam thanh niên này 1.400.000 đồng thì người này đã đưa cho Đ 01 túi nilon bên trong có 04 viên ma túy kẹo. Đ cầm túi ma túy vừa mua được rồi cùng S, B và chị Vi Thị Ng là nhân viên phục vụ cùng nhau đi ra quán Chí Viễn do chị Lê Thị G là chủ quán. Hiện chị G đã cho anh Nguyễn Văn B thuê quán hát này.

Tại quán Karaoke Chí Viễn, anh Nguyễn Văn B dẫn nhóm Nguyễn Tiến Đ vào phòng Vip2. S gọi điện cho chị Quảng Thị H – SN 2003, cư trú tại đội 6, xã Thanh X, huyện Điện B, tỉnh Điện Biên là nhân viên phục vụ, bảo chị H gọi thêm cho 02 nhân viên phục vụ nữa là Lò Thị H, sinh ngày 02/9/2004, cư trú tại Bản Na H, xã Hua Th, huyện Điện B, tỉnh Điện Biên; Nguyễn Thảo Nh – SN 2002, cư trú tại phường Hùng V, quận Hồng B, thành phố Hải Phòng. Đồng thời, S gọi thêm 01 nhân viên nữ của quán Chí Viễn là Nguyễn Thị H SN 2000, cư trú tại xóm 5, xã Đại Th, huyện Yên Th, tỉnh Nghệ An đến phục vụ nhóm của mình. Tại phòng hát, Đ đưa lại cho T gói nilon bên trong có 04 viên ma túy kẹo vừa mua được để T chia cho mọi người sử dụng. T cầm gói ma túy Đ đưa, lấy ra 02 viên bỏ vào túi nilon của vỏ bao thuốc lá, nghiền nhỏ ra rồi cho vào các cốc nước coca cola và đem mời tất cả những người trong phòng sử dụng. Tuy nhiên, chỉ có Vũ Văn S, Vũ Văn B và Vi Thị Ng sử dụng, còn Nguyễn Huy Th, Nguyễn Thảo Nh, Nguyễn Thị H, Lò Thị H và Quảng Thị H, không sử dụng nước coca cola có pha ma túy kẹo do S mời. Còn 02 viên ma túy kẹo, T đưa cho Đ 01 viên, T bẻ 01 viên làm đôi và sử dụng $\frac{1}{2}$ viên, đưa cho chị Lò Thị H

là người ngồi cạnh mình ½ viên nhưng chị H không sử dụng mà mang ra nhà vệ sinh thả vào bồn cầu rồi xả nước. Đ bẻ đôi viên ma túy T đưa và sử dụng ½ viên, cầm ½ viên ra chỗ B đang nằm, bảo B há mồm ra, cho vào mồm B và nói “*Nhai đi*”. B nhai thấy đắng nên lấy chai nước lọc ở quán uống. Đến khoảng 03 giờ ngày 14/01/2022, S đi ra ngoài gặp anh B gọi 01 bình bóng cười vào phòng để mọi người cùng sử dụng.

Đến khoảng 05 giờ cùng ngày, tổ công tác Công an thị xã Duy Tiên phối hợp với Phòng cảnh sát điều tra tội phạm về ma túy Công an tỉnh Hà Nam kiểm tra hành chính phòng Vip 2 quán Karaoke Chí Viễn đã phát hiện nhóm Đ có biểu hiện sử dụng trái phép chất ma túy nên đã lập biên bản vụ việc và đưa về Cơ quan CSĐT Công an thị xã Duy Tiên điều tra, làm rõ.

Vật chứng thu giữ gồm: Thu tại phòng Vip 2 quán Karaoke Chí Viễn: 01 bình dùng để chứa khí, loại khí N₂O, vỏ bằng kim loại, sơn màu vàng. Thu của Nguyễn Tiến Đ: 01 di động Iphone màu trắng, số IMEI: 354385061372956, bên trong lắp 01 sim điện thoại, trên sim in các dãy số 89840, 48000, 07628, 1471. Thu của Dương Văn C: 01 điện thoại loại màu đen trắng không cảm ứng, vỏ màu đen, nhãn hiệu Nokia 210, số IMEI 1: 35314911961701, IMEI 2: 3531491961700, bên trong lắp 01 sim điện thoại, trên mặt sim có in các dãy số: 8984, 0480, 0001, 4509, 422.

Kết quả xét nghiệm xác định chất ma túy thể hiện: Nguyễn Tiến Đ, Vũ Văn S, Nguyễn Văn T, Vũ Văn B, Lò Thị H, Nguyễn Thị H và Vi Thị Ng dương tính với MET, MDMA. Mặc dù, chị Lò Thị H và Nguyễn Thị H có kết quả dương tính với MET, MDMA, tuy nhiên tại cơ quan điều tra, cả chị H và chị H đều khai báo không sử dụng ma túy tại quán Karaoke Chí Viễn ngày 14/01/2022 mà trước đó khoảng 01 tuần trong quá trình đi phục vụ tại quán hát khác, bản thân đã sử dụng ma túy kẹo cùng khách hát. Ngoài lời khai của chị H và chị H ra thì không có tài liệu, chứng cứ nào khác xác định ngày 14/01/2022 có sử dụng ma túy tại quán Karaoke Chí Viễn.

Quá trình điều tra xác định số điện thoại 0326843711, có chủ thuê bao là bà Lê Thị D SN 1968, cư trú tại xã Tân Ch, huyện Khoái Ch, tỉnh Hưng Yên. Bà Lê Thị D cho biết bản thân từ trước đến nay chưa bao giờ đứng tên hoặc được ai nhờ đứng tên đăng ký và sử dụng số điện thoại trên. Vì vậy, không xác định được nam thanh niên đã bán ma túy cho Đ hiện đang dùng số điện thoại trên là ai, ở đâu nên Cơ quan CSĐT Công an thị xã Duy Tiên không có căn cứ để điều tra, xử lý.

Đối với 01 bình dùng để chứa khí, loại khí N₂O, vỏ bằng kim loại, sơn màu vàng thu tại quán Chí Viễn, Cơ quan điều tra đề nghị tách riêng để phục vụ công tác xử lý đối với Nguyễn Văn B về hành vi kinh doanh bóng cười.

Cáo trạng số 55/CT-VKS ngày 08/6/2022, Viện kiểm sát nhân dân thị xã Duy Tiên truy tố các bị cáo Nguyễn Tiến Đ, Nguyễn Văn T và Vũ Văn S về tội “*Tổ chức sử dụng trái phép chất ma túy*” theo điểm b khoản 2 Điều 255 Bộ luật hình sự. Truy tố bị cáo Dương Cao C về tội: “*Mua bán trái phép chất ma túy*” theo quy định tại khoản 1 Điều 251 Bộ luật hình sự.

Tại phiên tòa đại diện Viện kiểm sát giữ nguyên quan điểm truy tố đề nghị áp dụng điểm b khoản 2 Điều 255; điểm s khoản 1 Điều 51; các Điều 17; 58; 38 Bộ luật

hình sự đối với Nguyễn Tiến Đ, Nguyễn Văn T, Vũ Văn S. Áp dụng khoản 1 Điều 251; điểm s khoản 1; khoản 2 Điều 51; Điều 38 Bộ luật hình sự đối với Dương Cao C. Xử phạt Nguyễn Tiến Đ từ 07 năm 06 tháng đến 8 năm tù; xử phạt Vũ Văn S, Nguyễn Văn T mỗi bị cáo từ 07 năm đến 07 năm 06 tháng tù; xử phạt Dương Cao C từ 02 năm 06 tháng đến 03 năm tù. Miễn hình phạt bổ sung cho các bị cáo. Tịch thu sung ngân sách nhà nước: 02 điện thoại di động và tuyên án phí đối với các bị cáo.

Các bị cáo xin giảm nhẹ hình phạt, ngoài ra không tranh luận gì. Người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan không có tranh luận gì.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu có trong hồ sơ vụ án đã được thẩm tra, tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Về hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan điều tra Công an thị xã Duy Tiên và Điều tra viên; của Viện kiểm sát nhân dân thị xã Duy Tiên và Kiểm sát viên: Trong quá trình điều tra, truy tố, cơ quan Điều tra, Viện kiểm sát đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định của Bộ luật tố tụng hình sự. Quá trình điều tra và tại phiên tòa, bị cáo và những người tham gia tố tụng khác trong vụ án không có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định của cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó, HĐXX xác định các hành vi, quyết định tố tụng của cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

[2] Về tội danh: Xét lời khai của các bị cáo tại phiên tòa phù hợp với nhau, phù hợp lời khai của các bị cáo tại cơ quan điều tra, lời khai của người tham gia tố tụng khác cùng các tài liệu, chứng cứ có trong hồ sơ vụ án. Hội đồng xét xử có đủ cơ sở kết luận:

Khoảng 01 giờ ngày 14/01/2022, tại quán Karaoke Táo Đỏ thuộc tổ dân phố Ngũ Nội, phường Bạch Thượng, thị xã Duy Tiên, tỉnh Hà Nam, Nguyễn Tiến Đ, Nguyễn Văn T, Vũ Văn S đã bàn bạc, thống nhất với nhau mua 04 viên ma túy tổng hợp thường được gọi là kẹo để đem đến phòng Vip 2 quán Karaoke Chí Viễn thuộc tổ dân phố Giáp Nhất, phường Bạch Thượng, thị xã Duy Tiên, tỉnh Hà Nam tổ chức cho nhau và cho Vũ Văn B, Vi Thị Ng sử dụng trái phép chất ma túy bằng hình thức uống trực tiếp bằng nước lọc và pha vào nước ngọt.

Tại quán Karaoke Táo Đỏ, khi Đ và đồng bọn có nhu cầu mua ma túy nên Đ và S đi ra quầy lễ tân gặp Dương Cao C, nói “*Anh có chỗ nào gọi mua kẹo không*”. Do có hứa hẹn từ trước với 01 nam thanh niên có số điện thoại là 0326843711, nếu C giúp đối tượng này bán được ma túy thì C sẽ được hưởng tiền hoa hồng do đối tượng này trả nên C đã gọi điện cho đối tượng có số điện thoại 0326843711 bảo người này bán ma túy cho nhóm của Đ, đồng thời cho Đ số điện thoại của người này để Đ liên lạc trực tiếp. Sau đó, đối tượng có số điện thoại 0326843711 đã bán cho Đ cùng đồng bọn 04 viên ma túy kẹo với giá 1.400.000 đồng.

Hành vi nêu trên của các bị cáo gây nguy hiểm cho xã hội, xâm phạm chế độ độc quyền quản lý chất ma túy của Nhà nước, ảnh hưởng xấu đến trật tự trị an tại địa phương. Hành vi của các bị cáo Nguyễn Tiến Đ, Nguyễn Văn T, Vũ Văn S đã đủ yếu tố cấu thành tội “*Tổ chức sử dụng trái phép chất ma túy*” tội phạm, hình phạt quy

định tại điểm b khoản 2 Điều 255 Bộ luật hình sự. Hành vi của bị cáo Dương Cao C đã đủ yếu tố cấu thành tội “*Mua bán trái phép chất ma túy*” tội phạm, hình phạt quy định tại khoản 1 Điều 251 Bộ luật hình sự. Cáo trạng của Viện kiểm sát truy tố các bị cáo là đúng người, đúng tội, đúng pháp luật.

[3] Xét vai trò: Vụ án này các bị cáo phạm tội thuộc trường hợp đồng phạm giản đơn; bị cáo Nguyễn Tiến Đ là người rủ rê, trực tiếp thực hiện tội phạm nên giữ vai trò đầu; bị cáo Vũ Văn S thực hiện tội phạm tích cực nên giữ vai trò thứ hai; Nguyễn Văn T giữ vai trò đồng phạm trong vụ án; bị cáo Dương Cao C chịu trách nhiệm độc lập về hành vi mua bán trái phép chất ma túy.

[4] Về nhân thân, tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự: Các bị cáo chưa có tiền án, tiền sự; không phải chịu tình tiết tăng nặng. Về tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự: Quá trình điều tra và tại phiên tòa các bị cáo đều thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải nên được hưởng tình tiết giảm nhẹ quy định tại điểm s khoản 1 Điều 51 Bộ luật hình sự; riêng Dương Cao C có thời gian tham gia quân đội, có bố để tham gia chiến tranh bảo vệ tổ quốc nên được hưởng tình tiết giảm nhẹ tại khoản 2 Điều 51 Bộ luật hình sự.

[5] Về hình phạt: Xét tính chất hành vi phạm tội do các bị cáo gây ra là rất nghiêm trọng, nghiêm trọng vì thế cần phải cách ly các bị cáo khỏi xã hội một thời gian để cải tạo, giáo dục các bị cáo và phòng ngừa chung. Xét thấy các bị cáo không có nghề nghiệp, thu nhập ổn định nên miễn hình phạt bổ sung cho các bị cáo.

[6] Về các hành vi khác:

Đối với người đã sử dụng số điện thoại 0326843711 liên lạc bán 04 viên ma túy cho Nguyễn Tiến Đ, kết quả xác minh không làm rõ được là ai nên chưa đủ căn cứ để xử lý.

Đối với Nguyễn Văn B do thiếu quản lý, không biết nhóm của Nguyễn Tiến Đ sử dụng chất ma túy trong quán Kraoke Chí Viễn nên Công an thị xã Duy Tiên đã có văn bản đề nghị Chủ tịch UBND thị xã Duy Tiên xử lý theo quy định của pháp luật là đúng.

Đối với Vũ Văn B, Vì Thị Ng có hành vi sử dụng trái phép chất ma túy, Công an thị xã Duy Tiên đã ra Quyết định xử phạt vi phạm hành chính các đối tượng này là đúng.

[7] Về xử lý vật chứng: Đối với: 01 bình dùng để chứa khí, loại khí N₂O, vỏ bằng kim loại, sơn màu vàng, cơ quan điều tra đã tách ra để xử lý riêng nên không đặt ra xem xét. Đối với: 01 di động Iphone màu trắng, số IMEI: 354385061372956, bên trong lắp 01 sim điện thoại, trên sim in các dãy số 89840, 48000, 07628, 1471; 01 điện thoại loại màu đen trắng không cảm ứng, vỏ màu đen, nhãn hiệu Nokia 210, số IMEI 1: 35314911961701, IMEI 2: 3531491961700, bên trong lắp 01 sim điện thoại, trên mặt sim có in các dãy số: 8984, 0480, 0001, 4509, 422 các đối tượng sử dụng liên lạc mua bán, ma túy cần tịch thu sung ngân sách nhà nước.

[8] Về án phí hình sự sơ thẩm: Các bị cáo phải chịu theo quy định.

[9] Về quyền kháng cáo: Các bị cáo; các đương sự có quyền kháng cáo theo quy định.

Vì các lẽ trên:

QUYẾT ĐỊNH

1. Về hình sự:

Căn cứ điểm b khoản 2 Điều 255; điểm s khoản 1 Điều 51; các Điều 17; 58; 38 Bộ luật hình sự đối với Nguyễn Tiến Đ, Nguyễn Văn T, Vũ Văn S.

Căn cứ khoản 1 Điều 251; điểm s khoản 1; khoản 2 Điều 51; Điều 38 Bộ luật hình sự đối với Dương Cao C.

Tuyên bố: Các bị cáo Nguyễn Tiến Đ, Nguyễn Văn T, Vũ Văn S phạm tội “*Tổ chức sử dụng trái phép chất ma túy*”; bị cáo Dương Cao C phạm tội “*Mua bán trái phép chất ma túy*”.

Xử phạt:

+ Nguyễn Tiến Đ 07 (Bảy) năm 06 (Sáu) tháng tù. Thời hạn tù tính từ ngày 15/01/2022.

+ Vũ Văn S 07 (Bảy) năm 03 (Ba) tháng tù. Thời hạn tù tính từ ngày 15/01/2022.

+ Nguyễn Văn T 07 (Bảy) năm tù. Thời hạn tù tính từ ngày 15/01/2022.

+ Dương Cao C 02 (Hai) năm 06 (Sáu) tháng tù. Thời hạn tù tính từ ngày 16/01/2022.

2. Về vật chứng: Căn cứ Điều 47 Bộ luật hình sự và Điều 106 Bộ luật tố tụng hình sự: Tịch thu sung ngân sách nhà nước: 01 di động Iphone màu trắng, số IMEI: 354385061372956, bên trong lắp 01 sim điện thoại, trên sim in các dãy số 89840, 48000, 07628, 1471; 01 điện thoại loại màu đen trắng không cảm ứng, vỏ màu đen, nhãn hiệu Nokia 210, số IMEI 1: 35314911961701, IMEI 2: 3531491961700, bên trong lắp 01 sim điện thoại, trên mặt sim có in các dãy số: 8984, 0480, 0001, 4509, 422.

3. Về án phí hình sự sơ thẩm: Căn cứ Điều 136 Bộ luật tố tụng hình sự; Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14, ngày 30/12/2016 của UBTV Quốc hội các bị cáo Nguyễn Tiến Đ, Nguyễn Văn T, Vũ Văn S, Dương Cao C mỗi bị cáo phải chịu 200.000đ (Hai trăm ngàn đồng).

Báo cho các bị cáo; người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan có mặt được quyền kháng cáo trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án. Người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan vắng mặt được quyền kháng cáo trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc bản án được niêm yết.

Trường hợp bản án, quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7 và 9 Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật Thi hành án dân sự./.

Nơi nhận:

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM

- TAND tỉnh Hà Nam;
- VKSND tỉnh Hà Nam;
- Sở Tư pháp tỉnh Hà Nam;
- Công an thị xã Duy Tiên;
- VKSND thị xã Duy Tiên;
- THADS thị xã Duy Tiên;
- Bị cáo; đương sự
- Lưu hồ sơ vụ án.

Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa

Trần Ngọc Thuận

[3] *Xét về nhân thân, tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự:* Về nhân thân: các bị cáo nhiều lần thực hiện hành vi vi phạm pháp luật thể hiện ý thức chấp hành pháp luật không tốt, ngoài ra Đặng Nhật Bách đã nhiều lần bị xử phạt hành chính. Các bị cáo không phải chịu tình tiết tăng nặng. Về tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự: các bị cáo đều phạm tội lần đầu và thuộc trường hợp ít nghiêm trọng nên được hưởng tình tiết giảm nhẹ tại điểm i khoản 1 Điều 51 Bộ luật hình sự; riêng Đặng Nhật Bách quá trình điều tra và tại phiên tòa thành khẩn khai báo thể hiện sự ăn năn hối cải, được bị hại có đơn xin giảm nhẹ hình phạt nên được hưởng thêm tình tiết giảm nhẹ tại điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51 Bộ luật hình sự.

[4] *Xét vai trò:* vụ án này thuộc trường hợp đồng phạm giản đơn, Đặng Nhật Bách là người khởi xướng, trực tiếp thực hiện nên giữ vai trò đầu vụ, bị cáo Phạm Trung Hiếu đồng phạm với vai trò giúp sức.

Từ nhận định trên, thấy rằng: các bị cáo có ý thức chấp hành pháp luật không tốt; bị cáo Đặng Nhật Bách đã nhiều lần bị xử phạt vi phạm hành chính; bị cáo Phạm Trung Hiếu không thành khẩn khai báo, không thể hiện sự ăn năn hối cải về hành vi của mình vì thế cần phải cách ly các bị cáo khỏi xã hội một thời gian để cải tạo, giáo dục các bị cáo; miễn hình phạt bổ sung cho các bị cáo.

[5] *Về vật chứng vụ án:* cơ quan điều tra đã trả 43 tấm gỗ và 01 hòm gỗ cho Công ty TNHH Eidai là đúng; đối với xe mô tô BKS 90K1 – 0735 là tài sản hợp pháp của chị Nguyễn Thị Hạnh, chị Hạnh không biết Bách sử dụng làm phương tiện phạm tội nên cơ quan CSĐT đã trả lại cho chị Hạnh là đúng. Đối với 01 điện thoại Master bị cáo đã sử dụng liên lạc trong quá trình thực hiện hành vi phạm tội cần tịch thu sung ngân sách nhà nước.

[6] *Về trách nhiệm dân sự:* Công ty TNHH Eidai Việt nam đã nhận lại tài sản bị trộm cắp, nay không có yêu cầu gì nên không đặt ra giải quyết.

[7] Trong vụ án này Lưu Quang Tiến thừa nhận tháng 3/2019 đã lấy trộm 01 tấm gỗ dán thành phẩm KT khoảng (100x30x1,1)cm của Công ty ngoài ra Tiến không biết việc Bách trộm cắp của công ty nên cơ quan điều tra đã xử phạt hành chính đối với Tiến là phù hợp pháp luật.

[8] *Án phí hình sự sơ thẩm:* các bị cáo phải chịu theo quy định của pháp luật.

Từ nhận định trên:

QUYẾT ĐỊNH

1. Áp dụng khoản 1 Điều 173; điểm i khoản 1 Điều 51; Điều 17; 58; 38 Bộ luật hình sự đối với các bị cáo; riêng điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51 Bộ luật hình sự đối với bị cáo Đặng Nhật Bách.

Tuyên bố: Các bị cáo Đặng Nhật Bách, Phạm Trung Hiếu phạm tội “*Trộm cắp tài sản*”.

+ Xử phạt Đặng Nhật Bách: 09 (Chín) tháng tù, được trừ đi thời gian bị cáo bị tạm giữ từ ngày 26/12/2019 đến ngày 04/01/2020. Thời hạn tù tính từ ngày bắt đi thi hành án.

+ Xử phạt Phạm Trung Hiếu: 07 (Bảy) tháng tù. Thời hạn tù tính từ ngày bắt đi thi hành án.

2. Về vật chứng: Áp dụng điều 47 Bộ luật hình sự và điều 106 Bộ luật tố tụng hình sự: Tịch thu sung ngân sách nhà nước: 01 điện thoại Master.

(Đặc điểm vật chứng như biên bản giao nhận vật chứng giữa Công an thị xã Duy Tiên và Chi cục Thi hành án dân sự thị xã Duy Tiên ngày 05/3/2020).

3. Về án phí hình sự sơ thẩm: Áp dụng Điều 136 Bộ luật tố tụng hình sự; Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14, ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc Hội. Buộc các bị cáo Đặng Nhật Bách, Phạm Trung Hiếu mỗi bị cáo phải nộp: 200.000đ (Hai trăm nghìn đồng).

Báo cho các bị cáo; người bị hại; người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan có mặt được quyền kháng cáo trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án. Người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan vắng mặt được quyền kháng cáo trong hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc từ ngày bản án được niêm yết.

Trường hợp bản án, quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7 và 9 Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật Thi hành án dân sự./.

Nơi nhận:

- TAND tỉnh Hà Nam;
- Sở Tư pháp Hà Nam;
- Công an Duy Tiên;
- VKSND Duy Tiên;
- THADS Duy Tiên;
- Bị cáo;
- Dương sự;
- Lưu hồ sơ.

T/M HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa

Trần Ngọc Thuận

[4] Xét về nhân thân, tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự: Các bị cáo có nhân thân tốt và không phải chịu tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự. Sau khi nhận thức được hành vi của mình các bị cáo đã khắc phục hậu quả mang tài sản trộm cắp trả lại cho công ty; quá trình điều tra và tại phiên tòa các bị cáo thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải về hành vi phạm tội; các bị cáo phạm tội lần đầu và thuộc trường hợp ít nghiêm trọng, được người đại diện của bị hại xin giảm nhẹ hình phạt nên được hưởng các tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự quy định tại các điểm b, i, s khoản 1, khoản 2 điều 51 Bộ luật hình sự.

[5] Xét vai trò: Nguyễn Xuân Trường là người khởi xướng và trực tiếp thực hiện hành vi trộm cắp tài sản nên giữ vai trò đầu; các bị cáo Bùi Văn Thịnh, Đoàn Xuân Sáng giữ vai trò đồng phạm.

Từ nhận định trên thấy rằng: Các bị cáo có nhân thân tốt, phạm tội lần đầu và thuộc trường hợp ít nghiêm trọng; sau khi nhận thức được hành vi của mình các bị cáo đã chủ động khắc phục hậu quả, các bị cáo được hưởng nhiều tình tiết giảm nhẹ xét thấy không cần phải cách ly khỏi xã hội mà cho các bị cáo cải tạo tại địa phương dưới sự giám sát của gia đình và xã hội tạo điều kiện cho bị cáo cải sửa mình.

Đối với anh Vũ Quảng Trường có giao dịch mua các tấm blach plate, ông Dương Quang Học tham gia vào quá trình vận chuyển các tấm blach plate tuy nhiên anh Trường, ông Học không biết các tài sản này do các đối tượng trộm cắp nên hành vi của anh Trường, ông Học không cấu thành tội phạm.

[6] Về hình phạt bổ sung: các bị cáo có hoàn cảnh gia đình khó khăn nên miễn hình phạt bổ sung cho các bị cáo là phù hợp thực tế.

[7] Về trách nhiệm dân sự: người bị hại đã nhận lại tài sản và không yêu cầu các bị cáo bồi thường nên không đặt ra xem xét.

[8] Về vật chứng vụ án: đối với 8 pallet hàng các bị cáo đã trả lại cho công ty, nay công ty không yêu cầu gì nên không đặt ra giải quyết; đối với các tài liệu thu giữ khác cần lưu tại hồ sơ vụ án.

[9] Về án phí hình sự sơ thẩm: Các bị cáo phải nộp theo quy định.

Từ nhận định trên:

QUYẾT ĐỊNH

1. Áp dụng khoản 1 điều 173; các điểm b, i, s khoản 1, khoản 2 điều 51; điều 17, 58, 65 Bộ luật hình sự.

Tuyên bố các bị cáo Nguyễn Xuân Trường, Bùi Văn Thịnh, Đoàn Xuân Sáng phạm tội “*Trộm cắp tài sản*”.

Xử phạt bị cáo Nguyễn Xuân Trường 15 (Mười lăm) tháng tù nhưng cho hưởng án treo. Thời gian thử thách 30 (Ba mươi) tháng kể từ ngày tuyên án sơ thẩm (15/8/2019).

Xử phạt Bùi Văn Thịnh, Đoàn Xuân Sáng mỗi bị cáo 12 (Mười hai) tháng tù nhưng cho hưởng án treo. Thời gian thử thách 24 (Hai mươi bốn) tháng kể từ ngày tuyên án sơ thẩm (15/8/2019).

Giao bị cáo Nguyễn Xuân Trường cho UBND phường Lam Hạ, thành phố Phủ Lý, tỉnh Hà Nam quản lý, giáo dục trong thời gian thử thách. Giao bị cáo Bùi Văn Thịnh cho UBND thị trấn Đồng Văn, huyện Duy Tiên, tỉnh Hà Nam quản lý, giáo dục trong thời gian thử thách. Giao bị cáo Đoàn Xuân Sáng cho UBND xã Đại Cường, huyện Ứng Hòa, thành phố Hà Nội quản lý, giáo dục trong thời gian thử thách.

Trường hợp người được hưởng án treo thay đổi nơi cư trú thì thực hiện theo quy định tại khoản 1 Điều 69 Luật thi hành án hình sự.

Trường hợp người được hưởng án treo cố ý vi phạm nghĩa vụ theo quy định của Luật thi hành án hình sự 02 lần trở lên thì Tòa án có thể quyết định buộc người đó phải chấp hành hình phạt tù của bản án đã cho hưởng án treo. Trường hợp thực

hiện hành vi phạm tội mới thì Tòa án buộc người đó phải chấp hành hình phạt của bản án trước tổng hợp với hình phạt của bản án mới.

2. Về án phí hình sự sơ thẩm: Áp dụng Điều 136 Bộ luật tố tụng hình sự; Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14, ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc Hội. Buộc các bị cáo Nguyễn Xuân Trường, Bùi Văn Thịnh, Đoàn Xuân Sáng mỗi bị cáo phải chịu số tiền 200.000đ (Hai trăm nghìn đồng).

Báo cho các bị cáo, người bị hại, người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan có mặt được quyền kháng cáo trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án. Người có quyền lợi và nghĩa vụ liên quan vắng mặt được quyền kháng cáo trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc từ ngày bản án được niêm yết.

Trường hợp bản án, quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7 và 9 Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật Thi hành án dân sự./.

Nơi nhận:

- TAND tỉnh Hà Nam;
- Công an huyện Duy Tiên;
- VKSND huyện Duy Tiên;
- THADS huyện Duy Tiên;
- Sở Tư pháp tỉnh Hà Nam;
- Bị cáo; Đương sự;
- Lưu hồ sơ vụ án.

T/M HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa

TRẦN NGỌC THUẬN

[2] Hành vi nêu trên của các bị cáo Lê Văn Toàn, Nguyễn Tuấn Nghĩa, Nguyễn Khánh Thiện, Trần Văn Hà, Đào Xuân Sơn và Nguyễn Văn Chung đủ yếu tố cấu thành tội “*Đánh bạc*” theo quy định tại khoản 1 Điều 248 BLHS. Cáo trạng của Viện kiểm sát đã truy tố các bị cáo theo tội danh và điều luật nêu trên là đúng người, đúng tội, đúng pháp luật.

Hành vi phạm tội của các bị cáo là nguy hiểm cho xã hội, vì đã trực tiếp xâm phạm đến trật tự công cộng, các bị cáo thực hiện hành vi với mục đích sát phạt nhau được thua bằng tiền, thể hiện sự coi thường kỉ cương pháp luật của Nhà nước, làm ảnh hưởng đến tình hình an ninh trật tự địa phương. Vì vậy HĐXX cần phải xử lý trước pháp luật đối với các bị cáo để giáo dục các bị cáo cũng như phòng ngừa chung trong xã hội.

Xét vai trò của các bị cáo cho thấy: Hành vi phạm tội của các bị cáo mang tính chất đồng phạm giản đơn, các bị cáo tham gia đánh bạc bằng hình thức chơi “Liêng”, sát phạt nhau bằng tiền là do ham thích và hoàn toàn tự nguyện, không bị ai kích động, dụ dỗ. Trong đó các bị cáo Toàn, Nghĩa, Thiện, Hà, Sơn đều là người giữ vai trò thực hành, trực tiếp thực hiện hành vi phạm tội. Riêng bị cáo Chung tuy không tham gia đánh bạc nhưng đã gọi điện rủ rê các bị cáo: Toàn, Thiện, Hà và Nghĩa đến nhà mình để đánh bạc và chuẩn bị công cụ, phương tiện phạm tội và thu tiền hồ nên giữ vai trò chính, đồng phạm với các bị cáo khác. HĐXX sẽ xem xét về tính chất, vai trò và nhân thân từng bị cáo để đánh giá, ấn định mức hình phạt khi lượng hình.

[3] Trong lượng hình xét thấy: Về tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự (TNHS): các bị cáo Toàn, Nghĩa, Thiện, Hà, Chung không phải chịu tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự nào theo quy định tại khoản 1 Điều 48 BLHS. Riêng bị cáo Sơn đã bị Tòa án nhân dân huyện Duy Tiên, tỉnh Hà Nam xử phạt 10 tháng tù về tội “Đánh bạc” theo bản án ngày 23/3/2016, bị cáo ra trại ngày 08/9/2016. Nay bị cáo lại tiếp tục thực hiện hành vi phạm tội khi chưa được xóa án tích nên bị cáo phải chịu tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự là “Tái phạm” quy định tại điểm g khoản 1 Điều 48 Bộ luật hình sự. Đối với tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự: Trong quá trình điều tra vụ án và tại phiên tòa hôm nay, cả 6 bị cáo đều thành khẩn khai nhận toàn bộ hành vi phạm tội của mình, thể hiện sự ăn năn hối cải. Do vậy tất cả các bị cáo đều được hưởng tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự quy định tại điểm p khoản 1 Điều 46 Bộ luật hình sự. Đối với các bị cáo Toàn, Nghĩa, Thiện, Hà, Chung về nhân thân chưa từng bị kết án nên được coi là phạm tội lần đầu và thuộc trường hợp ít nghiêm trọng. Do vậy, các bị cáo này được hưởng thêm tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự quy định tại điểm h khoản 1 Điều 46 BLHS. Riêng bị cáo Đào Xuân Sơn có hoàn cảnh gia đình khó khăn, bản thân bị cáo Sơn có thời gian tham gia quân đội; bị cáo Nguyễn Văn Chung sau khi bỏ trốn đã tự nguyện ra đầu thú nên các bị cáo Sơn, Chung được hưởng thêm tình tiết giảm nhẹ quy định tại khoản 2 Điều 46 BLHS.

Sau khi xem xét mọi mặt, HĐXX thấy rằng đây là vụ án đánh bạc có nhiều người tham gia, gây dư luận xấu tại địa bàn xã Chuyên Ngoại và khu vực lân cận, làm mất trật tự trị an địa phương, vì vậy cần phải xử lý nghiêm khắc các bị cáo mới đáp ứng được yêu cầu đấu tranh phòng chống tội phạm trên địa bàn. Tuy nhiên, như đã nhận định: các bị cáo Toàn, Nghĩa, Thiện, Hà, Chung là những người có nhân thân tốt, có nhiều tình tiết giảm nhẹ TNHS, có nơi cư trú rõ ràng nên xét thấy không cần thiết bắt các bị cáo này phải cách ly khỏi xã hội mà chỉ cần áp dụng Điều 60 BLHS cho các bị cáo được cải tạo tại địa phương là phù hợp với quy định của pháp luật. Đối với bị cáo Sơn như đã nhận định, là người có nhân thân xấu nên HĐXX cần áp dụng Điều 33 BLHS cách ly bị cáo khỏi xã hội một thời gian để bị cáo cải tạo thành công dân tốt là phù hợp với quy định của pháp luật.

[4] *Về hình phạt bổ sung*: Xét hoàn cảnh của các bị cáo đều không có nghề nghiệp ổn định, có khó khăn khác nhau nên HĐXX quyết định miễn hình phạt bổ sung là phạt tiền quy định tại khoản 3 Điều 248 Bộ luật hình sự đối với các bị cáo là phù hợp với thực tế và quy định của pháp luật.

[5] *Về vật chứng của vụ án:*

- Đối với 01 điện thoại di động Iphone 5, vỏ màu vàng thu giữ của bị cáo Toàn và 01 điện thoại Nokia 105 thu giữ của bị cáo Nghĩa, quá trình điều tra xác định có liên quan đến hành vi phạm tội, nên HĐXX cần tịch thu sung ngân sách Nhà nước.

- Đối với 01 điện thoại di động Samsung Note 4 thu giữ của bị cáo Thiện và 01 điện thoại Nokia 1280 thu giữ của bị cáo Sơn, đã chứng minh làm rõ không liên quan đến hành vi phạm tội, nên HĐXX xét trả lại cho các bị cáo Thiện và Sơn.

- Đối với số tiền 23.050.000đ trong đó có 10.550.000đ là số tiền các đối tượng dùng vào việc đánh bạc, cần tịch thu sung ngân sách Nhà nước. Số tiền còn lại là 12.500.000đ trong đó 5.500.000đ thu giữ của bị cáo Hà; 7.000.000đ thu giữ của bị cáo Toàn, quá trình điều tra không chứng minh được Hà, Toàn dùng số tiền trên thực hiện hành vi phạm tội. Do vậy, HĐXX xét trả lại cho các bị cáo Hà và Toàn.

- Đối với các vật chứng còn lại là công cụ, phương tiện để các đối tượng sử dụng vào việc đánh bạc và không còn giá trị sử dụng, cần tịch thu tiêu hủy.

[6] *Về án phí hình sự sơ thẩm:* Các bị cáo phải nộp theo quy định của pháp luật.

Từ nhận định trên:

QUYẾT ĐỊNH

1. Tuyên bố: Các bị cáo Lê Văn Toàn, Nguyễn Tuấn Nghĩa, Nguyễn Khánh Thiện, Trần Văn Hà, Đào Xuân Sơn và Nguyễn Văn Chung phạm tội “*Đánh bạc*”.

Áp dụng khoản 1 Điều 248; điểm h, p khoản 1 Điều 46; Điều 20; Điều 53; Điều 60 Bộ luật hình sự đối với các bị cáo: Lê Văn Toàn, Nguyễn Tuấn Nghĩa, Nguyễn Khánh Thiện, Trần Văn Hà và Nguyễn Văn Chung.

+ Áp dụng khoản 1 Điều 248; điểm p khoản 1 Điều 46; điểm g khoản 1 Điều 48; Điều 20; Điều 53; Điều 33 Bộ luật hình sự đối với bị cáo: Đào Xuân Sơn.

+ Áp dụng riêng khoản 2 Điều 46 Bộ luật hình sự đối với bị cáo Đào Xuân Sơn và Nguyễn Văn Chung.

*** Xử phạt:**

- Nguyễn Văn Chung: 15 (Mười lăm) tháng tù nhưng cho hưởng án treo. Thời gian thử thách là 30 (Ba mươi) tháng, tính từ ngày tuyên án (17/11/2017).

- Bị cáo Đào Xuân Sơn: 12 (Mười hai) tháng tù. Thời hạn tù tính từ ngày tạm giữ 31/7/2017.

- Các bị cáo: Lê Văn Toàn, Trần Văn Hà, Nguyễn Tuấn Nghĩa và Nguyễn Khánh Thiện, mỗi bị cáo 10 (Mười) tháng tù nhưng cho hưởng án treo. Thời gian thử thách là 20 (Hai mươi) tháng, tính từ ngày tuyên án (17/11/2017).

Giao các bị cáo Lê Văn Toàn, Trần Văn Hà, Nguyễn Tuấn Nghĩa, Nguyễn Văn Chung cho UBND xã Chuyên Ngoại, huyện Duy Tiên, tỉnh Hà Nam quản lý, giáo dục trong thời gian thử thách. Giao bị cáo Nguyễn Khánh Thiện cho UBND xã Trác Văn, huyện Duy Tiên, tỉnh Hà Nam quản lý, giáo dục trong thời gian thử thách.

2. Về xử lý vật chứng: Áp dụng điều 41 BLHS và điều 76 BLTTHS:

- Tịch thu sung ngân sách Nhà nước: 01 điện thoại di động Iphone 5, vỏ màu vàng; 01 điện thoại Nokia 105 và số tiền 10.550.000đ (Mười triệu, năm trăm năm mươi lăm nghìn đồng).

- Trả lại cho bị cáo Nguyễn Khánh Thiện: 01 điện thoại di động Samsung Note4.

- Trả lại cho bị cáo Đào Xuân Sơn: 01 điện thoại Nokia 1280.

- Trả lại cho bị cáo Trần Văn Hà: số tiền 5.500.000đ (Năm triệu năm trăm nghìn đồng).

- Trả lại cho bị cáo Toàn: số tiền 7.000.000đ (Bảy triệu đồng).

- Tịch thu cho tiêu hủy: Các vật chứng còn lại.

(Toàn bộ đặc điểm vật chứng như trong biên bản giao nhận vật chứng ngày 04/10/2017 giữa Cơ quan cảnh sát điều tra Công an huyện Duy Tiên và Chi cục Thi hành án dân sự huyện Duy Tiên).

3. Án phí: Áp dụng Điều 99 Bộ luật tố tụng hình sự; Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Quốc Hội. Buộc các bị cáo Lê Văn Toàn, Nguyễn Tuấn Nghĩa, Nguyễn Khánh Thiện, Trần Văn Hà, Đào Xuân Sơn và Nguyễn Văn Chung, mỗi bị cáo phải nộp án phí hình sự sơ thẩm: 200.000đ (Hai trăm nghìn đồng).

Án xử công khai sơ thẩm: các bị cáo có mặt được quyền kháng cáo trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án.

Trường hợp bản án, quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7 và 9 Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật Thi hành án dân sự./.

Nơi nhận:

- TAND tỉnh Hà Nam;
- Công an huyện Duy Tiên;
- VKSND huyện Duy Tiên;
- Chi cục THADS huyện Duy Tiên;
- Bị cáo;
- Lưu hồ sơ vụ án.

T/M HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa

Mạnh Xuân Hải